| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 26/2026/HSST
Ngày: 10/6/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thận.

Ông Trần Đức Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2026/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Đặng Thanh H (tên gọi khác: C), sinh năm 2003, tại tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số: 068203000618

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến ngày 21/4/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần D.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lương Duy H1 – chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Đại M, sinh năm 1995, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Trần Thị L, sinh năm 1982, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần D – Chi nhánh B đăng ký địa điểm kinh doanh số 14 tại thôn B, xã N, tỉnh Đồng Nai (trước đây là thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) từ ngày 25/3/2022, ngành nghề kinh doanh: dịch vụ vận chuyển hành hoá và hoạt động liên tục cho đến nay. Ngày 01/01/2024, Công ty D hàng nhanh ký hợp đồng

lao động với Đặng Thanh H, phân công nhiệm vụ cho H làm nhân viên xử lý đơn hàng tại điểm kinh doanh số 14. Quy trình làm việc của nhân viên xử lý quy định: Chịu trách nhiệm dưới sự phân công của người phụ trách; kiểm kê, phân loại, tạo chuyến đi cho nhân viên giao hàng; thu, quản lý tiền của nhân viên giao hàng (S) và nộp tiền về tài khoản Công ty trước 11 giờ ngày hôm sau.

Quá trình làm việc tại địa điểm kinh doanh số 14 - Công ty Cổ phần D - Chi nhánh B, H thực hiện công việc như sau: Khoảng 08 giờ hàng ngày, H phân loại đơn hàng, tạo chuyến đi cho nhân viên giao hàng trên hệ thống ứng dụng và bàn giao hàng cho nhân viên đi giao cho khách. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H kiểm tra số hàng giao thành công và số tiền thu của khách trên ứng dụng của công ty đồng thời nhận lại số hàng chưa giao được để quản lý; sau đó, tiến hành thu tiền của nhân viên giao hàng và xác nhận phiếu thu cho nhân viên giao hàng trên ứng dụng. H có trách nhiệm quản lý số tiền đã thu của nhân viên và nộp tiền về tài khoản Công ty trước 11 giờ ngày hôm sau theo quy định. Chiều ngày 24/02/2024, sau khi thu tiền đơn hàng của 06 nhân viên S1 với tổng số tiền 95.935.146 đồng (theo Công ty cung cấp là 96.935.146 đồng nhưng do Shipprer Nguyễn Công T1 nợ lại H 1.000.000 đồng chưa đưa), đến sáng ngày hôm sau 25/02/2024, H không nộp tiền về tài khoản Công ty mà sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau đó, H bỏ đi khỏi nơi làm việc cắt liên lạc với Công ty. Công ty giao hàng nhanh đã liên hệ với H và gia đình nhưng không được nên làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra Đặng Thanh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên đồng thời đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ 95.935.146 đồng cho công ty D.

- Về vật chứng vụ án: Không.

- Về dân sự: Gia đình Đặng Thanh H đã khắc phục toàn bộ 95.935.146 đồng cho Công ty giao hàng nhanh.

Tại Cáo trạng số 10/CT –VKS ngày 07/5/2026, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Thanh H về Tội tham ô tài sản, theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thanh H phạm Tội tham ô tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thanh H từ 02 đến 03 năm tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Đặng Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đặng Thanh H là nhân viên xử lý đơn hàng của Công ty D hàng nhanh tại điểm kinh doanh số 14 thuộc thôn B, xã N, tỉnh Bình Phước (nay là thôn B, xã N, thành phố Đ). Ngày 25/02/2024, H lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền 95.935.146 đồng mà mình có trách nhiệm quản lý rồi bỏ trốn.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Thanh H đã phạm vào Tội tham ô tài sản theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

**Điều 353. Tội tham ô tài sản**

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng vào việc quản lý lỏng lẻo của nguyên đơn dân sự và chức vụ của mình được giao để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của pháp nhân, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến việc kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Thanh H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, được nguyên đơn dân sự xin

giảm nhẹ hình phạt, bị cáo còn con em gia đình chính sách có ông nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí M1 tặng thưởng Huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian dài. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 thì bị cáo còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo không đảm nhận chức vụ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ bị cáo là bà Trần Thị L bồi thường khắc phục hậu quả. Đại diện người bị hại đã nhân đủ tiền không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh H phạm Tội tham ô tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 02 năm tù (hai năm tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm (bốn năm) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Thanh H về cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và ngĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND thành phố Đồng Nai.
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Tổng số bản án phát hành (12)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Thanh**